TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25** /2025/HS-ST
Ngày 25/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Năm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và ông Phạm Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Xuân N;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1998 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ đoàn thể: Không. Con ông Đinh Xuân C (Đã chết); Con bà Vi Thị P; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2025/LCĐKNCT-TA ngày 14/4/2025, kể từ ngày 14/4/2025 đến khi kết thúc phiên toà xét xử sơ thẩm. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Xuân N:* Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (*Có mặt*).

- *Bị hại:* Anh Vi Đức N1, sinh năm 1990 và chị Vi Thị Minh H1, sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Vi Văn T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/02/2025, Đinh Xuân N, sinh năm: 1998, trú tại: Khu A xã V, huyện T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hadosiva, màu nâu, biển kiểm soát: 19H1-6118 đi đến nhà ông Vi Văn T, sinh năm 1961, trú tại: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ của anh Vi Đức N1, sinh năm: 1990, trú tại: Khu A xã Đ) chơi. Khi N1 đến thì thấy có ông T, bà L1 (vợ của ông T), anh T1 (em trai của anh Vi Đức N1) và cháu Vi Trà M, sinh năm: 2011, cháu Vi Khánh L, sinh năm: 2013, cháu Vi Tường V, sinh năm: 2019, cháu Vi Bảo N2, sinh năm: 2021 là con gái của anh Vi Đức N1 đang chơi ở nhà ông bà T. N1 ngồi uống nước tại bộ bàn ghế được kê ngoài sân với ông T và bà L1, trong lúc nói chuyện N1 được ông T và bà L1 nói về việc vợ chồng anh Vi Đức N1 đưa con gái là cháu Vi Ngọc H2, sinh năm: 2023 đi chữa bệnh tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ từ chiều chưa về nhà. Lúc này, N1 biết nhà anh Vi Đức N1 không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định đến nhà anh Vi Đức N1 để trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N1 đứng dậy chào ông bà Thảo L1 rồi điều khiển xe mô tô 19H1-6118 đi đến nhà anh Vi Đức N1 ở gần đó. N1 là người làm thuê cho gia đình anh Vi Đức N1 từ tháng 5/2024 đến nay với công việc trông trẻ con, cắt cỏ và mổ trâu, bò, hằng ngày N1 đều ở nhà anh Vi Đức N1 nên thuộc đường đi và từng vị trí trong nhà. Khi đến nhà anh Vi Đức N1 thấy điện trong nhà bật sáng, N1 để xe mô tô ở cửa ngách vào vườn nhà anh Vi Đức N1 rồi đi bộ đến lối cửa sau, thấy cửa không khóa N1 đi vào trong nhà. Do hàng ngày đều ở và làm việc tại nhà anh Vi Đức N1 nên N1 trực tiếp nhìn thấy có những lần anh Vi Đức N1 cho con gái tiền để đút lợn đất tiết kiệm, cháu V và cháu N2 đút tiền vào lợn đất và cất vào vị trí tủ phía dưới bàn học của hai cháu kê ở bên trong buồng ngủ của vợ chồng anh Vi Đức N1. Biết rằng hai con lợn đất có tiền bên trong nên N1 đi theo lối cửa sau vào buồng ngủ của vợ chồng anh Vi Đức N1, N1 mở cánh cửa tủ phía dưới bàn học, bên phải theo hướng nhìn thì thấy bên trong tủ có 02 con lợn đất (01 con màu đỏ, 01 con màu hồng) đều có kích thước dài khoảng 20cm, rộng khoảng 15cm, cao khoảng 10cm và một ít sách, vở cũ. N1 dùng hai tay ôm 02 con lợn đất này đi theo lối cửa sau ra chuồng trâu sau nhà cách lối cửa sau khoảng 15 đến 20m, N1 dùng mỗi tay cầm 01 con lợn đất rồi đập mạnh vào nhau làm 02 con lợn đất vỡ ra. N1 thấy bên trong có nhiều tờ tiền của nhiều mệnh giá khác nhau, N1 nhặt lấy tiền rồi đúc hết vào túi áo khoác màu đen đang mặc, Nam nhặt hết mảnh vỡ của 02 con lợn đất ném ra khu vực góc vườn nhà anh Vi Đức N1 (khu vực cách chuồng trâu khoảng 10m) rồi đi ra và điều khiển xe mô tô về nhà. N1 vào phòng ngủ lấy số tiền trộm cắp ra đếm được 6.439.000đ rồi lại cất tiền vào túi áo khoác và đi ngủ.

Sáng ngày 08/02/2025, anh Vi Đức N1 về nhà phát hiện bị mất 02 con lợn đất đút tiền tiết kiệm nên đã đi tìm và hỏi người trong gia đình nhưng không biết. Anh Vi Đức N1 có nghi ngờ Đinh Xuân N đã trộm cắp tài sản nên hỏi N có lấy trộm 02 con lợn đất hay không, nếu lấy thì trả lại nhưng N không thừa nhận. Ngày 11/02/2025, anh Vi Đức N1 đến Công an xã Đ trình báo sự việc, đề nghị điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra triệu tập Đinh Xuân N đến làm việc để làm rõ hành vi, tại Cơ quan điều tra N đã khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Vi Đức N1 vào tối ngày 07/02/2025. N1 khai nhận: Dù mục đích trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân nhưng do lo sợ bị phát hiện nên vẫn chưa sử dụng đến số tiền đã trộm cắp, trước khi bị Cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì anh Vi Đức N1 có hỏi N1 về việc có lấy trộm tài sản hay không nhưng N1 không thừa nhận. Đến nay nhận thức được hành vi của mình là sai phạm và không thể trốn tránh được nên thành khẩn khai báo và tự giao nộp lại tài sản trộm cắp là số tiền 6.439.000đ, giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hadosiva, màu nâu, biển kiểm soát: 19H1-6118 là phương tiện N1 sử dụng đi trộm cắp tài sản, chỉ vị trí để Cơ quan điều tra thu giữ các mảnh vỡ của 02 con lợn đất.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá tài sản Đinh Xuân N trộm cắp ngày 07/02/2025 là 02 con lợn làm bằng đất nung, trong đó có 01 con được sơn màu hồng, 01 con được sơn màu đỏ, đều có kích thước dài khoảng 20cm, rộng khoảng 15cm, cao khoảng 10cm. Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Trị giá tài sản 02 con lợn đất là 110.000đ.

Về vật chứng và xử lý vật chứng, kết quả điều tra xác định:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hadosiva, màu nâu, có số khung YCT100DXC755682, số máy CT100E1773407, biển kiểm soát: 19H2-6118 là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vi Văn T, sinh năm: 1961, trú tại: Khu A xã Đ, cho Đinh Xuân N mượn chiếc xe trên để đi lại, ông T không biết việc N sử dụng xe để đi trộm cắp. Xét thấy có đủ căn cứ xem xét vật chứng có trong hồ sơ vụ án, ngày 25/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho ông T.

- Đối với số tiền 6.439.000đ và 05 mảnh vỡ bằng đất nung của 02 con lợn đất là vật chứng của vụ án. Đây là tài sản của anh Vi Đức N1, sinh năm 1990 và chị Vi Thị Minh H1, sinh năm 1991, cùng trú tại: Khu A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Xét thấy có đủ căn cứ xem xét vật chứng có trong hồ sơ vụ án, ngày 25/02/2025, Cơ quan điều tra đã trả các tài sản trên cho anh Vi Đức N1 .

Đối với ông Vi Văn T cho Đinh Xuân N mượn xe mô tô, BKS:19H2-6118 dùng làm phương tiện đi lại, ông T không biết, không có lỗi trong việc Đinh Xuân N sử

dụng xe mô tô, BKS: 19H2-6118 đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên và không có trình bày gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTB ngày 19/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đinh Xuân N về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Xuân N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Xuân N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã V giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Bị cáo Đinh Xuân N phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hadosiva, màu nâu, biển kiểm soát: 19H2-6118 cho ông T; Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vi Văn T cho Đinh Xuân N mượn để đi lại, ông T không biết việc N sử dụng xe để đi trộm cắp.

Và đã trả lại cho Vi Đức N1 và chị Vi Thị Minh H1 số tiền Ngân hàng N3 6.439.000đ và 05 mảnh vỡ bằng đất nung của 02 con lợn đất, đây là tài sản của anh Vi Đức N1 và chị Vi Thị Minh H1 do bị cáo đã chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét về trách nhiệm dân sự vì bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Đinh Xuân N.

Bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo N: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Đinh Xuân N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền trộm cắp, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét

cho bị cáo N được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, trở thành công dân tốt.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 07/02/2025, tại nhà ở của anh Vi Đức N1 thuộc khu A xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Đinh Xuân N đã lợi dụng lúc gia đình anh Vi Đức N1 vắng nhà để trộm cắp tài sản của vợ chồng anh Vi Đức N1, chị Vi Thị Minh H1 là 02 con lợn đất nung bên trong có số tiền 6.439.000đ, trị giá 02 con lợn đất là 110.000đ. Tổng số tiền Đinh Xuân N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản là 6.549.000đ (Sáu triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Hành vi của Đinh Xuân N đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Xuân N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đinh Xuân N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 173: quy định tội Trộm cắp tài sản như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. (...)"

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Xét tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Xuân N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo N đã tự nguyện nộp lại số tiền trộm cắp; Giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại là anh Vi Đức N1 và chị Vi Thị Minh H1 đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đinh Xuân N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội, có sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về khấu trừ thu nhập: Tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà Nước.

Xét thấy bị cáo Đinh Xuân N là lao động tự do, không có việc làm ổn định và thuộc hộ nghèo. Vì vậy, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N mà buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước; nhưng xét thấy bị cáo Đinh Xuân N là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Xuân N.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hadosiva, màu nâu, biển kiểm soát: 19H2-6118 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vi Văn T cho Đinh Xuân N mượn để đi lại, ông T không biết việc N sử dụng xe để đi trộm cắp. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 25/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho ông T là phù hợp.

[7.2] Đối với số tiền Ngân hàng N3 6.439.000đ và 05 mảnh vỡ bằng đất nung của 02 con lợn đất là tài sản của anh Vi Đức N1 và chị Vi Thị Minh H1 do bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên ngày 25/02/2025, Cơ quan điều tra đã trả các tài sản trên cho anh Vi Đức N1 và chị Vi Thị Minh H1 là phù hợp.

[7.3] Anh Vi Đức N1 và chị Vi Thị Minh H1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với số tiền bị cáo N1 đã trộm cắp và 02 con lợn đất đã bị đập vỡ, không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với ông Vi Văn T cho Đinh Xuân N mượn xe mô tô, BKS:19H2-6118 dùng làm phương tiện đi lại, ông T không biết, không có lỗi trong việc Đinh Xuân N sử dụng xe mô tô, BKS: 19H2-6118 đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đinh Xuân N thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo N được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Người bào chữa cho bị cáo là bà Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P đã có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa đối với bị cáo Đinh Xuân N là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đối với Đinh Xuân N.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Xuân N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân N 12** (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đinh Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Đinh Xuân N phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Xuân N.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Xuân N.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp những đồ vật, tài sản sau đây:

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hadosiva, màu nâu, có số khung YCT100DXC755682, số máy CT100E1773407, biển kiểm soát: 19H2-6118 của ông Vi Văn T.

+ Số tiền Ngân hàng N3 6.439.000đ (Sáu triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng); 01 (Một) mảnh vỡ chất liệu đất nung không xác định hình dạng cụ thể: Chiều dài nhất 15cm, chiều rộng nhất 13cm, độ dày 0,7cm, 01 mặt màu trắng, 01 mặt sơn màu đỏ; 01 (Một) mảnh vỡ chất liệu đất nung không xác định hình dạng cụ thể: Chiều dài nhất 12cm, chiều rộng nhất 11cm, độ dày 0,5cm, 01 mặt màu trắng bề mặt không bằng phẳng, 01 mặt sơn màu đỏ có 01 hình mặt thỏ kích thước 3x4cm; 01 (Một) mảnh vỡ chất liệu đất nung không xác định hình dạng cụ thể: Chiều dài nhất 15,2cm, chiều rộng nhất 11cm, độ dày 0,5cm, 01 mặt màu trắng bề mặt không bằng phẳng, 01 mặt sơn màu đỏ có hình mặt lợn; 01 (Một) mảnh vỡ chất liệu đất nung không xác định

hình dạng cụ thể: Chiều dài nhất 17,1cm, chiều rộng nhất 16,3cm, chiều cao nhất 7,5cm, độ dày 2cm, 01 mặt màu trắng bề mặt không bằng phẳng, 01 mặt sơn màu hồng có 01 mặt thỏ kích thước 3x4cm; 01 (Một) mảnh vỡ chất liệu đất nung không xác định hình dạng cụ thể: Chiều dài nhất 16,5cm, chiều rộng nhất 12,3cm, độ dày 0,5cm, 01 mặt màu trắng bề mặt không bằng phẳng, 01 mặt sơn màu hồng có 01 khe hở kích thước 4cmx0,5cm của anh Vi Đức N1 và chị Vi Thị Minh H1.

(*Theo quyết định xử lý vật chứng số 157/QĐ-CQĐT ngày 25/03/2025 của Cơ quan CSĐT – Công an huyện T và các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/02/2025 tại Công an huyện T có lưu trong hồ sơ vụ án*).

- Bị hại là anh Vi Đức N1 và chị Vi Thị Minh H1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Xuân N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Võ Lao, huyện Thanh Ba ;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm